



Báo cáo

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.

[www.vietnambiz.vn](http://www.vietnambiz.vn)

THÁNG 1  
2023

**Nội dung:**

Trần Đức Quỳnh  
Văn Thị Minh Hằng

**Thiết kế:**

Alex Chu

|                                                            |    |
|------------------------------------------------------------|----|
| TÓM TẮT.....                                               | 03 |
| PHẦN I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI .....                   | 04 |
| 1. Sản xuất .....                                          | 04 |
| 2. Tiêu thụ .....                                          | 05 |
| 3. Diễn biến giá .....                                     | 09 |
| 4. Dự báo .....                                            | 11 |
| PHẦN II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM .....                  | 12 |
| 1. Sản xuất .....                                          | 12 |
| 2. Tiêu thụ .....                                          | 13 |
| 3. Diễn biến giá .....                                     | 15 |
| 4. Dự báo .....                                            | 15 |
| 5. Dung lượng cà phê tại Mỹ và thị phần của Việt Nam ..... | 16 |
| PHẦN III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH ..... | 19 |
| PHẦN VI: SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ .....     | 23 |
| PHỤ LỤC .....                                              | 24 |

- Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng cà phê toàn cầu ước tăng 6,6 triệu bao so với niên vụ trước lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Chủ yếu là do cây cà phê arabica của Brazil bước vào năm được mùa theo chu kỳ sản xuất hai năm một lần.
- Trong tháng 1, giá cà phê robusta thế giới tăng mạnh so với cuối năm 2022, đạt mức cao nhất trong 3 tháng, nhờ các quỹ và nhà đầu cơ mua bù cho các hợp đồng đã mạnh tay bán khống từ trước.
- Chúng tôi cho rằng giá cà phê trong ngắn hạn sẽ tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu sẽ gia tăng trở lại sau hai năm giảm mạnh trong đại dịch và lạm phát toàn cầu sẽ chậm lại trước sự nỗ lực điều hành lãi suất tiền tệ của hầu hết các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, kịch bản giá tăng cao kỷ lục như năm 2022 sẽ khó lặp lại bởi sản lượng cà phê trong niên vụ hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu, thậm chí dư cung.
- Tại Việt Nam, cà phê đang chuẩn bị vào giai đoạn ra hoa. Một số tỉnh như Đắk Lắk ghi nhận mầm hoa cà phê ra sớm do trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng mưa phùn, lạnh kéo dài. Tuy nhiên, vì lượng mưa không đủ, kèm theo không khí lạnh khiến hoa cà phê bung không đủ độ, có nguy cơ thối và không đậu trái.
- Do trùng với kỳ nghỉ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán nên xuất khẩu cà phê trong tháng đầu năm thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1 đạt 142.544 tấn, trị giá 310,4 triệu USD, giảm 38,4% về lượng và 38,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.
- Giá cà phê xuất khẩu tháng 1 tiếp tục giảm tháng thứ ba liên tiếp xuống còn bình quân 2.178 USD/tấn, thấp hơn 2,5% so với tháng trước và tương đương cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, tại thị trường trong nước giá cà phê lại ghi nhận sự phục hồi mạnh trở lại.
- Mặc dù xuất khẩu cà phê năm 2022 đạt ngưỡng kỷ lục, giá xuất khẩu cũng phục hồi mạnh nhưng kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp lại không như kỳ vọng. Doanh thu thuần của nhiều công ty giảm mạnh so với cùng kỳ trong quý IV/2022.

## PHẦN I:

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

### 1. Sản xuất

Theo báo cáo mới đây của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu dự báo tăng 6,6 triệu bao so với niên vụ trước lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023 (từ tháng 10/2022 – tháng 9/2023). Chủ yếu là do cây cà phê arabica của Brazil bước vào năm được mùa theo chu kỳ sản xuất hai năm một lần.

Theo đó, USDA dự báo sản lượng cà phê arabica của Brazil sẽ tăng 3,4 triệu bao lên 39,8 triệu bao. Phần lớn các khu vực sản xuất đang trong năm được mùa của chu kỳ sản xuất hai năm một lần, dẫn đến triển vọng năng suất cao hơn cho vụ tới. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh gần 50 triệu bao trong vụ mùa 2020-2021 và 2018-2019.

Cây cà phê arabica tại nhiều vùng sản xuất của Brazil đang phục hồi sau đợt sương giá nghiêm trọng vào tháng 6 và tháng 7/2021 cũng như nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình cho đến tháng 9/2021.

Vụ thu hoạch cà phê robusta của Brazil cũng được dự báo đạt kỷ lục 22,8 triệu bao trong vụ 2022-2023, tăng hơn 1,1 triệu bao so với niên vụ trước do điều kiện thời tiết thuận lợi và quản lý cây trồng tốt đã hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển trái cà phê ở vùng trồng trọng tâm chính của bang Espírito Santo. Ngoài ra, diện tích thu hoạch tăng nhẹ cũng góp phần vào mức tăng dự kiến của robusta.

Như vậy, tổng sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil sẽ tăng khoảng 4,5 triệu bao so với niên vụ trước lên 62,6 triệu bao trong vụ 2022-2023. Nhưng xuất khẩu dự kiến sẽ giảm khoảng 2,6 triệu bao xuống còn 33 triệu bao do nhiều nước tăng sử dụng hàng tồn kho.

Mới đây, Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil (CONAB) dự báo sản lượng của Brazil trong năm 2023 sẽ đạt 54,9 triệu bao, tăng 7,9% so với năm 2022. Trong đó, sản lượng cà phê arabica dự báo ở mức 37,4 triệu bao, tăng 14,4%. Ngược lại, robusta dự kiến sẽ giảm 3,8% xuống 17,5 triệu bao.

Ngoài ra, đồng real Brazil giảm xuống mức thấp nhất trong một tháng so với đồng USD có thể thúc đẩy các nhà sản xuất cà phê Brazil đẩy mạnh bán ra trong thời gian tới. Các nhà phân tích cho rằng giá có thể đảo chiều một khi các nước đẩy mạnh bán ra, đặc biệt là Brazil.

Tuy nhiên, tại một số nơi ghi nhận sản lượng giảm. Đối với Colombia, sự sụt giảm vẫn chủ yếu liên quan đến điều kiện sản xuất không thuận lợi. Mưa lớn kéo dài do hiện tượng La Niña đã khiến sản



lượng cà phê tháng 12 của Colombia giảm 29%, đây là tháng sụt giảm thứ tư liên tiếp của nước này, kéo theo đó là nguồn cung dành cho xuất khẩu giảm.

Tương tự là tại Peru, mưa diễn ra liên tục khiến thời gian thu hoạch kéo dài và cản trở quá trình phơi sấy. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng cũng như nguồn cung cà phê kể từ đầu vụ 2022-2023.

## 2. Tiêu thụ

Theo dữ liệu được công bố bởi Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu sau khi tăng vào tháng 11 đã giảm trở lại trong tháng 12/2022, với mức giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2021 xuống 10,9 triệu bao.

Do đó, tính chung 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 đến tháng 12) xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm 2,8% so với cùng kỳ niên vụ 2021-2022, xuống còn 30,3 triệu bao.

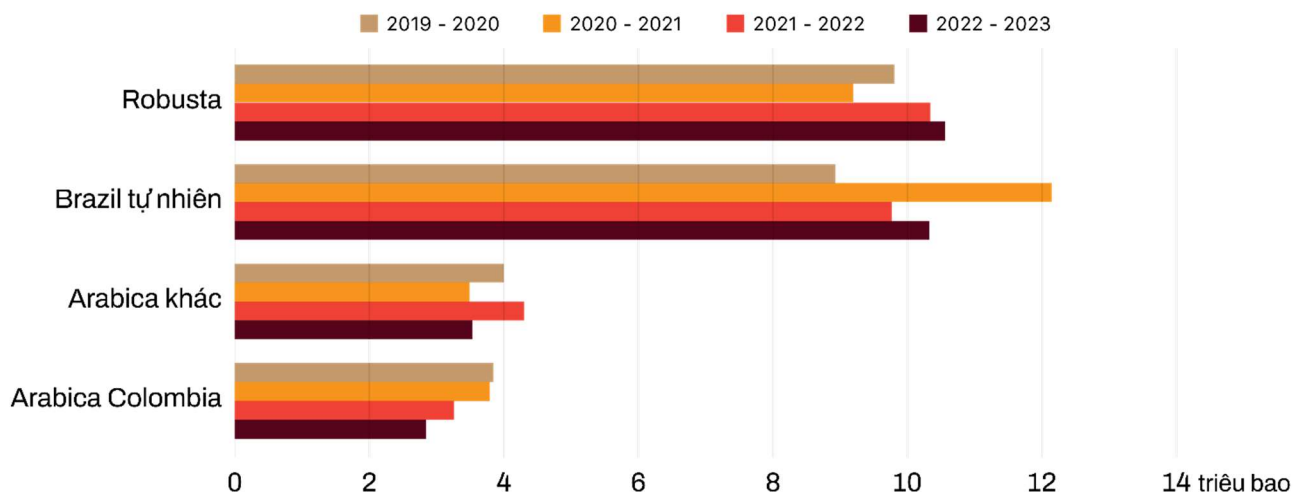
Luỹ kế trong 12 tháng kết thúc vào tháng 12/2022, xuất khẩu cà phê arabica thế giới đạt tổng cộng 79,7 triệu bao, giảm nhẹ so với 80,6 triệu bao của năm 2021; trong khi robusta ổn định ở mức 48,3 triệu bao.

Về chủng loại, cà phê nhân xanh chiếm hơn 90% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 12 với 9,8 triệu bao, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2021. Luỹ kế 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 27,3 triệu bao, giảm 1,5% so với vụ trước.

Trong đó, xuất khẩu cà phê arabica Colombia trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12/2022 giảm 12,7%, xuống còn 2,8 triệu bao. Nhóm cà phê arabica khác cũng giảm tới 17,8%, chỉ đạt 3,5 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê arabica Brazil sau khi tăng 15,2% trong tháng 11 đã giảm 10,3% vào tháng 12. Tuy nhiên, 3 tháng đầu niên vụ hiện tại xuất khẩu arabica Brazil vẫn tăng 5,8% lên 10,3 triệu bao.

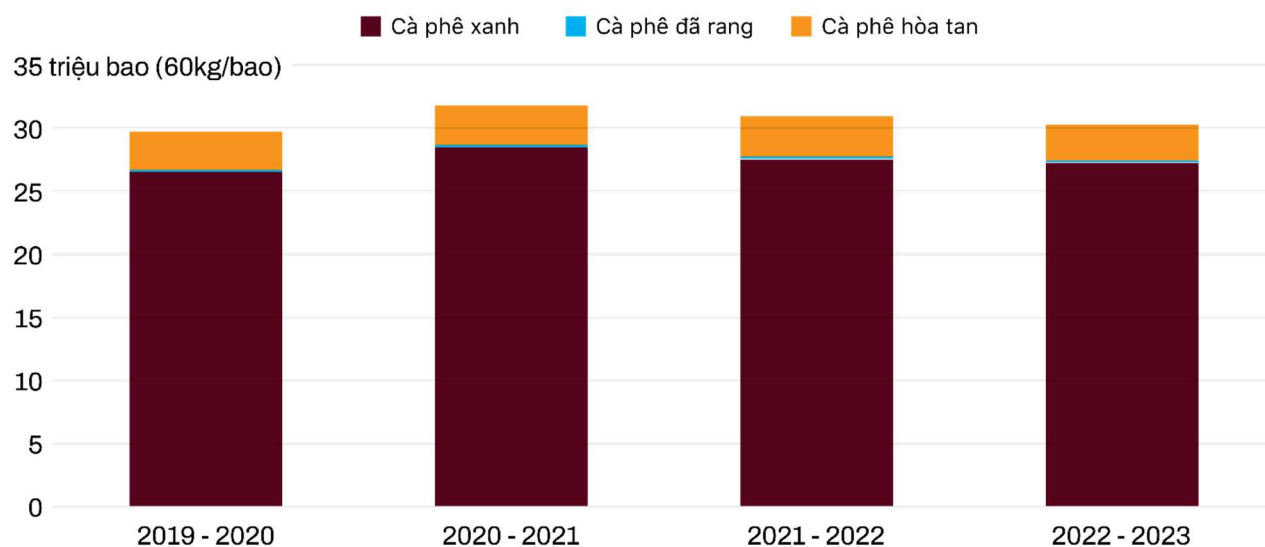
Xuất khẩu cà phê robusta tăng nhẹ 1,1% trong tháng 12 và tăng 2% sau 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023, đạt 10,5 triệu bao.



**Biểu đồ 1:** Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 - 12/2022).  
(Nguồn: ICO).

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu đạt 2,8 triệu bao trong 3 tháng đầu niên vụ, giảm 13,6% so với 3,3 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước. Mặt hàng này chiếm khoảng 9% tỷ trọng xuất khẩu cà phê toàn cầu, giảm nhẹ so với mức 9,1% của cùng kỳ. Brazil và Ấn Độ hiện đang là hai nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới.

Tương tự, xuất khẩu cà phê rang xay cũng giảm 5,7% trong 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023, đạt 208.975 bao.



**Biểu đồ 2:** Chứng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 - 12/2022).  
(Nguồn: ICO).

## Xuất khẩu giảm tại hầu hết khu vực

Ngoại trừ sự gia tăng của khu vực châu Á và châu Đại Dương, xuất khẩu cà phê ghi nhận sự sụt giảm ở hầu hết khu vực trên thế giới.

Tại Nam Mỹ, xuất khẩu cà phê của khu vực này đã giảm 17,3% trong tháng 12 so với cùng kỳ, xuống 4,6 triệu bao. Hai quốc gia xuất khẩu chính của khu vực là Brazil và Colombia, có lượng xuất khẩu giảm lần lượt là 15,2% và 11%, đạt 3,2 triệu bao và hơn 1 triệu bao.

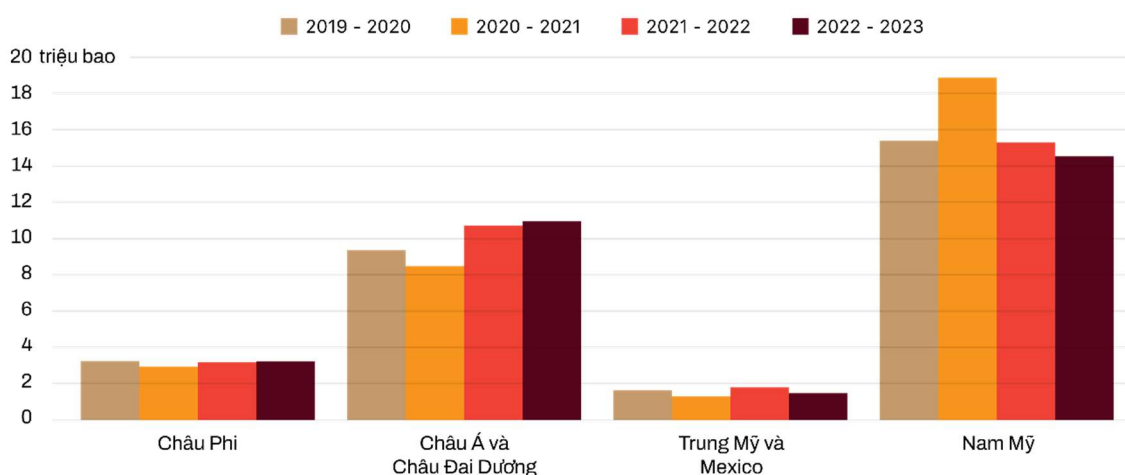
Ecuador và Peru cũng chứng kiến khối lượng xuất khẩu giảm gần một nửa, với mức giảm 45,2% và 41,5%.

Đối với Colombia, sự sụt giảm vẫn chủ yếu liên quan đến điều kiện sản xuất không thuận lợi. Mưa lớn kéo dài do hiện tượng La Niña đã khiến sản lượng cà phê tháng 12 của Colombia giảm 29%, đây là tháng sụt giảm thứ tư liên tiếp của nước này, kéo theo đó là nguồn cung dành cho xuất khẩu giảm.

Tương tự là tại Peru, mưa diễn ra liên tục khiến thời gian thu hoạch kéo dài và cản trở quá trình phơi sấy. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng cũng như nguồn cung cà phê kể từ đầu vụ 2022-2023.

Bên cạnh đó, tình hình chính trị bất ổn cũng làm tăng thêm các vấn đề về nguồn cung cà phê của nước này, dẫn đến khối lượng xuất khẩu trong tháng 12 của Peru chỉ đạt 310.000 tấn, mức thấp nhất kể từ năm 2015.

Còn với Ecuador, sự sụt giảm xuất khẩu chủ yếu là do mức nền cao bất thường vào tháng 12/2021, khi đó khối lượng xuất khẩu cà phê của Ecuador tăng tới 164,4%. Vì vậy, khối lượng xuất khẩu 57.599 bao đạt được trong tháng 12/2022 là tương đối phù hợp với xu hướng hiện tại và mức trung bình 57.508 bao của cùng kỳ các niên vụ 2016–2020.



**Biểu đồ 3:** Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 - 12/2022).  
(Nguồn: ICO).

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương tăng 4,2% lên gần 4,6 triệu bao trong tháng 12 và tăng 2% lên 6,6 triệu bao trong 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023. Sự gia tăng này chủ yếu là do xuất khẩu của Việt Nam, nhà sản xuất lớn nhất khu vực tăng 16,4% lên 3,4 triệu bao vào tháng 12 năm ngoái.

Ngược lại, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ, nước xuất khẩu lớn thứ ba trong khu vực giảm mạnh 39%, chỉ đạt 0,4 triệu bao trong tháng 12. Đây cũng là tháng tăng trưởng âm thứ năm liên tiếp của nước này.

Tuy nhiên, sự suy giảm của Ấn Độ chủ yếu là do niên vụ 2021-2022 là năm xuất khẩu kỷ lục của nước này, với hơn 7,2 triệu bao được vận chuyển so với gần 6 triệu bao của niên vụ 2020-2021.

Tại châu Phi, xuất khẩu cà phê của khu vực này giảm 9% xuống còn gần 1 triệu bao trong tháng 12. Tính chung 3 tháng đầu tiên của niên vụ, xuất khẩu của châu Phi đạt tổng cộng 3,2 triệu bao, giảm 1,4% so với cùng kỳ 2021-2022.

Uganda, nước sản xuất cà phê lớn nhất khu vực, ghi nhận khối lượng xuất khẩu giảm 21,9% trong tháng 12 xuống 0,4 triệu bao. Đây đã là tháng sụt giảm trong tháng thứ 12 liên tiếp của nước này, qua đó khiến tổng xuất khẩu cà phê năm 2022 của Uganda chỉ đạt 5,6 triệu bao, giảm 20,3% so với năm 2021.

Hạn hán ở hầu hết các vùng trồng cà phê, dẫn đến mùa thu hoạch chính thấp hơn và ngắn hơn ở miền Trung và miền Đông của Uganda.

Trái ngược với sự sụt giảm tại Uganda, xuất khẩu cà phê của các nước châu Phi khác ghi nhận mức tăng trưởng khá tích cực trong tháng cuối cùng của năm 2022 như Bờ Biển Ngà tăng 69,4% lên 0,2 triệu bao, Kenya tăng 33,2% lên 0,1 triệu bao và Tanzania tăng 18,6% lên 0,3 triệu bao.

Còn tại Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê của khu vực này giảm 15,2% trong 3 tháng đầu niên vụ 2022-2023, chỉ đạt hơn 1,5 triệu bao.

Tính riêng tháng 12, xuất khẩu cà phê của Trung Mỹ và Mexico giảm tháng thứ ba liên tiếp với mức giảm 15,2% xuống 0,7 triệu bao.

Honduras, nhà sản xuất lớn nhất của khu vực, ghi nhận khối lượng xuất khẩu giảm 33,7% trong tháng. Có hai nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này, đó là sản xuất tiếp tục phải vật lộn với bệnh gỉ lá, ảnh hưởng đến vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2022-2023; và thứ hai là sự suy giảm mang tính kỹ thuật bởi cùng kỳ năm 2021 xuất khẩu của nước này tăng tới 46,3%.

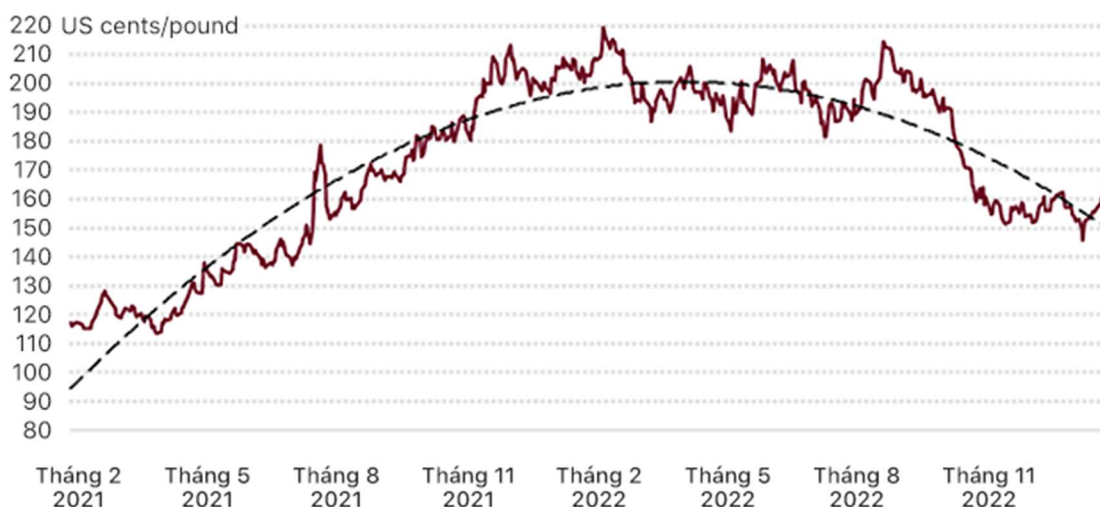
Xuất khẩu của các nước khác như Costa Rica, Guatemala và Nicaragua cũng giảm lần lượt là 23,3%, 20,7% và 35,1%.



### 3. Diễn biến giá

Chỉ số giá cà phê tổng hợp (I-CIP) được theo dõi bởi ICO giảm nhẹ 0,1% trong tháng đầu tiên của năm 2023, đạt trung bình 157 US cent/pound.

Tuy nhiên, tín hiệu tích cực là thị trường đang có dấu hiệu phục hồi trở lại. Giá cà phê khởi đầu năm mới ở mức 157,3 US cent/pound nhưng kết thúc tháng với gần 175 US cent/pound.



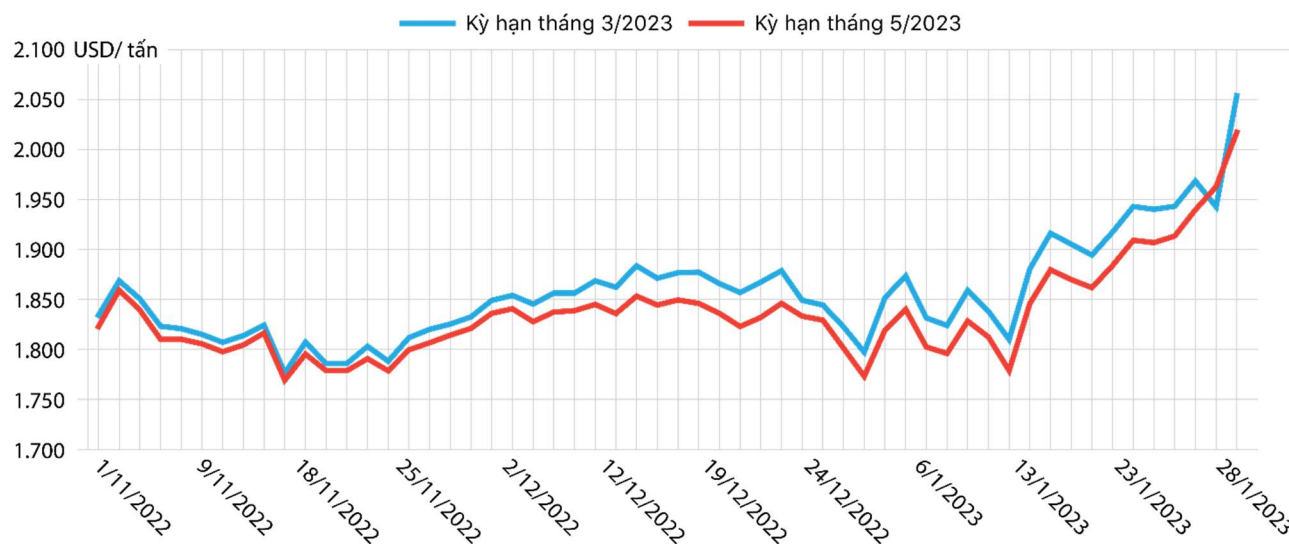
Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO (Nguồn: ICO).

**Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong tháng 1, giá cà phê robusta tăng mạnh so với cuối năm 2022, đạt mức cao nhất trong 3 tháng, nhờ các quỹ và nhà đầu cơ mua bù cho các hợp đồng đã mạnh tay bán khống từ trước.**

Bên cạnh đó, các báo cáo chỉ số kinh tế Mỹ với các dữ liệu tích cực đã hỗ trợ cho hầu hết thị trường hàng hóa nói chung khi suy đoán **Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) có thể chậm lại đà nâng lãi suất USD tại phiên họp tháng 2**. Ngoài ra, giá cà phê robusta tăng nhờ thông tin sản lượng tồn kho giảm.

Tính đến ngày 25/1/2023, tồn kho đạt chuẩn của sàn ICE London ghi nhận giảm xuống 62.520 tấn.

Trên sàn giao dịch London, ngày 28/1, giá cà phê robusta kỳ hạn giao tháng 3, tháng 5 tăng lần lượt 12,6%, 11,9% so với ngày 30/12/2022, lên mức 2.053 USD/tấn; 2.016 USD/tấn.

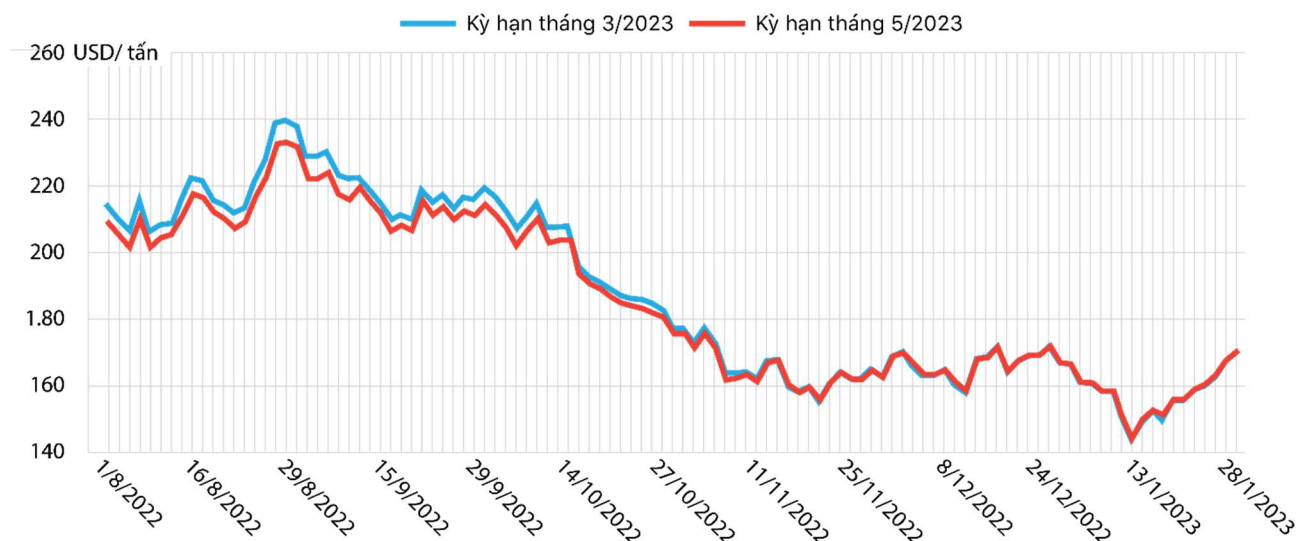


**Biểu đồ 5:** Diễn biến giá cà phê Robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 11/2022 đến 28/1/2023 (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Cùng lúc, giá cà phê arabica được hỗ trợ khi đồng Real tăng so với đồng USD khiến người trồng cà phê Brazil hạn chế bán ra.

Tuy nhiên, tồn kho ở mức cao khiến giá cà phê Arabica tăng chậm. Tính đến ngày 25/1, tồn kho cà phê arabica đạt chuẩn của sàn ICE New York ở mức 863.594 bao và 109.105 bao đang chờ phân loại. Như vậy, so với mức thấp kỷ lục hơn 24 năm được báo cáo vào đầu tháng 11/2022, tồn kho cà phê Arabica của ICE – New York hiện đã tăng gấp đôi.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/1, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 3 và tháng 9 giảm lần lượt 0,1% và 0,6% so với ngày 30/12/2022, xuống còn 169,9 Uscent/lb và 167,95 Uscent/lb.



**Biểu đồ 6:** Diễn biến giá cà phê Arabica giao kỳ hạn trên sàn giao dịch New York từ tháng 8/2022 đến 28/1/2023 (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

#### 4. Dự báo

Chúng tôi cho rằng giá cà phê trong ngắn hạn sẽ tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu sẽ gia tăng trở lại sau hai năm giảm mạnh do tác động của dịch COVID-19 và lạm phát toàn cầu sẽ chậm lại trước sự nỗ lực điều hành lãi suất tiền tệ của hầu hết các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, kịch bản giá tăng cao kỷ lục như năm 2022 được cho là khó lặp lại bởi sản lượng cà phê trong niên vụ hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu, thậm chí dư cung.

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu sẽ tăng 6,6 triệu bao lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Chủ yếu là do vụ cà phê arabica của Brazil bước vào năm được mùa theo chu kỳ sản xuất hai năm một lần.

Trong khi tiêu thụ dự báo tăng 800.000 bao lên 167,9 triệu bao. Như vậy, nguồn cung cà phê thế giới sẽ vượt nhu cầu khoảng 4,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023..

Bên cạnh đó, các yếu tố như lạm phát tăng cao hay suy thoái kinh tế toàn cầu cũng sẽ tiếp tục tác động xấu đến sức tiêu thụ cà phê, đặc biệt là ở những quốc gia tiêu thụ lớn như Mỹ và EU.

Đối với thị trường Trung Quốc, chúng tôi cho rằng vẫn chưa thể kỳ vọng rằng sức mua của người tiêu dùng có thể phục hồi nhanh sau khi nước này mở cửa trở lại. Sau nhiều năm thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống COVID-19, thu nhập của người dân ảnh hưởng lớn và họ sẽ có xu hướng ưu tiên chi tiêu cho những sản phẩm thiết yếu hơn.

## PHẦN II:

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

### 1. Sản xuất

Sản lượng của Việt Nam, nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, được USDA dự báo đạt 30,2 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, giảm 1,4 triệu bao so với vụ thu hoạch kỷ lục trước đó. Diện tích sản xuất của Việt Nam nhìn chung không thay đổi với hơn 95% sản lượng vẫn là cà phê robusta.

Mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với các năm trước giúp cây cà phê ra hoa và phát triển tốt. Điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường giúp giảm chi phí tưới tiêu. Tuy nhiên, giá phân bón đã tăng tới 70% trong năm ngoái. Điều này khiến cho người trồng cà phê giảm sử dụng phân bón, dẫn đến năng suất và sản lượng dự kiến sẽ thấp hơn so với niên vụ trước.

Hiện tại, cà phê đang chuẩn bị vào giai đoạn ra hoa. Theo thông tin báo chí địa phương, một số tỉnh như Đắk Lắk ghi nhận mầm hoa cà phê ra sớm do trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng mưa phùn, lạnh kéo dài. Tuy nhiên, vì lượng mưa không đủ, kèm theo không khí lạnh khiến hoa cà phê bung không đủ độ, có nguy cơ thối và không đậu trái. Do đó, giai đoạn trước Tết, nhiều nông dân trồng cà phê trên địa bàn tỉnh vẫn kéo ống tưới đuổi để cà phê bung hoa.

Theo chuyên gia, đối với những vườn đã thu hoạch xong sớm, lượng phân hóa mầm hoa đã trên một nửa thì buộc phải tưới đuổi. Đối với những vườn có lượng phân hóa mầm hoa còn ít thì có thể bỏ được, năng suất sẽ được xếp vào đợt hoa nở tiếp theo.

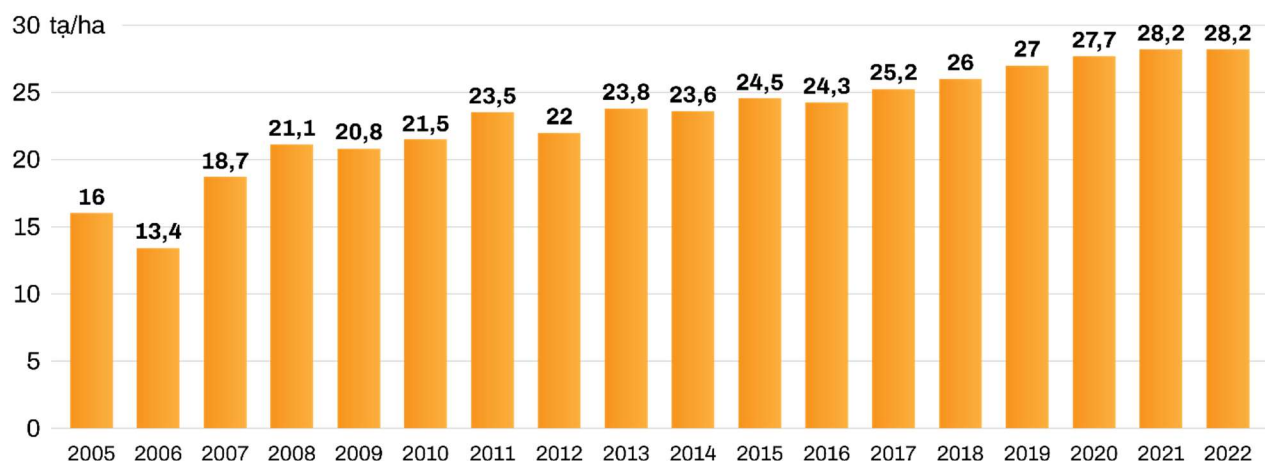
Nếu những vườn lượng phân hóa mầm hoa thấp mà vẫn tưới thì khả năng chi phí tăng nhưng để hoa đạt được độ bung vẫn không cao, không cần thiết. Người dân phải tính toán xem việc tưới cây có thể “cứu” được hoa không. Theo lý thuyết nếu nở theo kiểu như vậy thì sản lượng sẽ bị ảnh hưởng

Trong khi đó, tại Sơn La, giai đoạn cuối tháng 1, đầu tháng 2 đã xảy ra tình trạng rét đậm, rét hại khiến nhiều vườn cà phê của các hộ dân ở thành phố Sơn La bị thiệt hại do sương muối.

Hiện tại các cơ quan chuyên môn của địa phương đang tích cực xuống hiện trường những vườn cà phê bị ảnh hưởng để đánh giá mức độ và hướng dẫn người dân các biện pháp cải tạo, phục hồi cũng như phòng ngừa các đợt rét hại, sương muối trong thời gian tiếp theo. Đối với những cây cà phê bị hỏng trên 50% trở lên thì cưa tận gốc. Còn đối với những cây cà phê bị nhẹ, tấp lá ngọn thì cắt tỉa cành.

Trong năm 2022, tình hình sản xuất cà phê của Việt Nam ổn định. Hiệp hội Cà phê - Cacao (VICOFA) cho biết sản lượng cà phê niên vụ 2021 - 2022 (từ 1/10/2021 đến 30/9/2022) ước tính khoảng 1,73 triệu tấn, thay đổi không đáng kể so với niên vụ trước đó. Tổng diện tích trồng không đổi, khoảng 600.000 ha.

Năm 2022, năng suất cà phê khoảng 28,2 tạ/ha, đây cũng là mức cao nhất kể từ ít nhất năm 2005, theo số liệu của Cục Trồng trọt. Thời tiết thuận lợi, mưa đúng thời điểm trong giai đoạn gieo trồng, ra hoa, thu hái nên chất lượng tốt, đồng đều, tỷ lệ hạt trên sào cao.



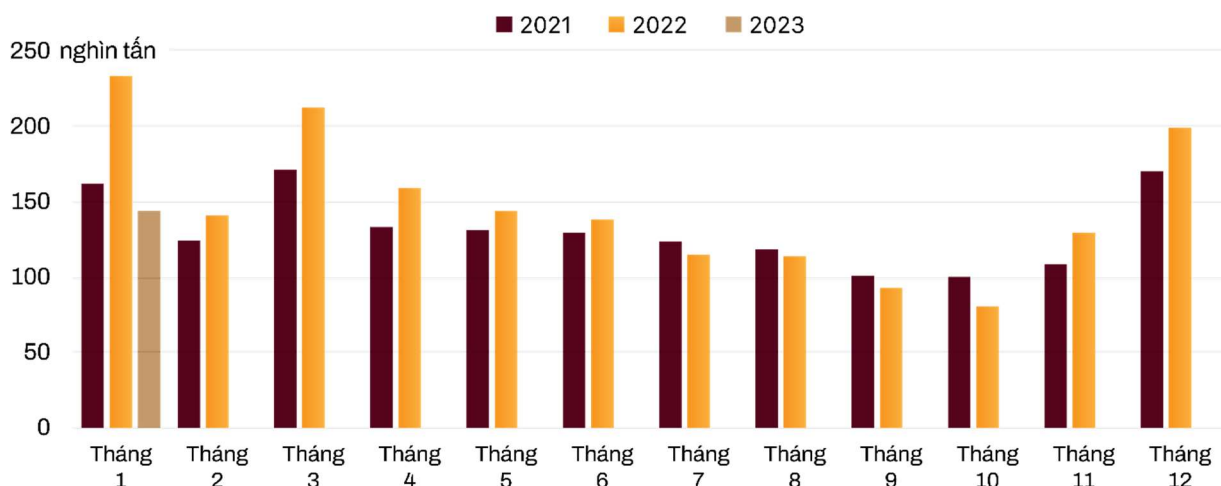
Biểu đồ 7: Năng suất cà phê Việt Nam từ năm 2005 đến 2022.

## 2. Tiêu thụ

Do trùng với kỳ nghỉ Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán nên xuất khẩu cà phê trong tháng đầu năm thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1 đạt 142.544 tấn, trị giá 310,4 triệu USD, giảm 38,4% về lượng và 38,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Còn so với tháng 2/2022, tháng có cùng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, xuất khẩu cà phê trong tháng đầu năm nay tăng 2% về lượng và giảm 3,6% về trị giá.





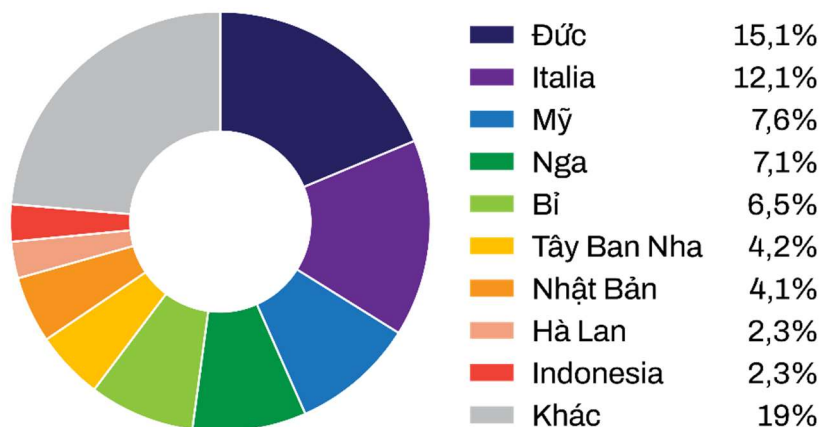
**Biểu đồ 8:** Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam năm 2021-2023  
(Số liệu: Tổng Cục Hải quan).

Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng đầu năm chiếm 43,6% tổng khối lượng xuất khẩu với 62.132 tấn, trị giá 135 triệu USD.

Trong đó, những thị trường tiêu thụ cà phê chính của Việt Nam tại EU gồm Đức (21.487 tấn), Italy (17.274 tấn), Bỉ (9.282 tấn), Tây Ban Nha (5.984 tấn)...

Ngoài EU, các thị trường xuất khẩu cà phê hàng đầu khác có thể kể đến như Mỹ đạt 10.901 tấn, Nga 10.087 tấn...

Điểm đặc biệt là khối lượng xuất khẩu sang một số nước trồng cà phê khác tăng rất mạnh trong tháng 1 so với cùng kỳ năm ngoái như Indonesia tăng gấp 4,5 lần (đạt 3.245 tấn), Mexico tăng 4 lần (đạt 2.797 tấn), Ấn Độ tăng 62,3% (đạt 2.507 tấn).

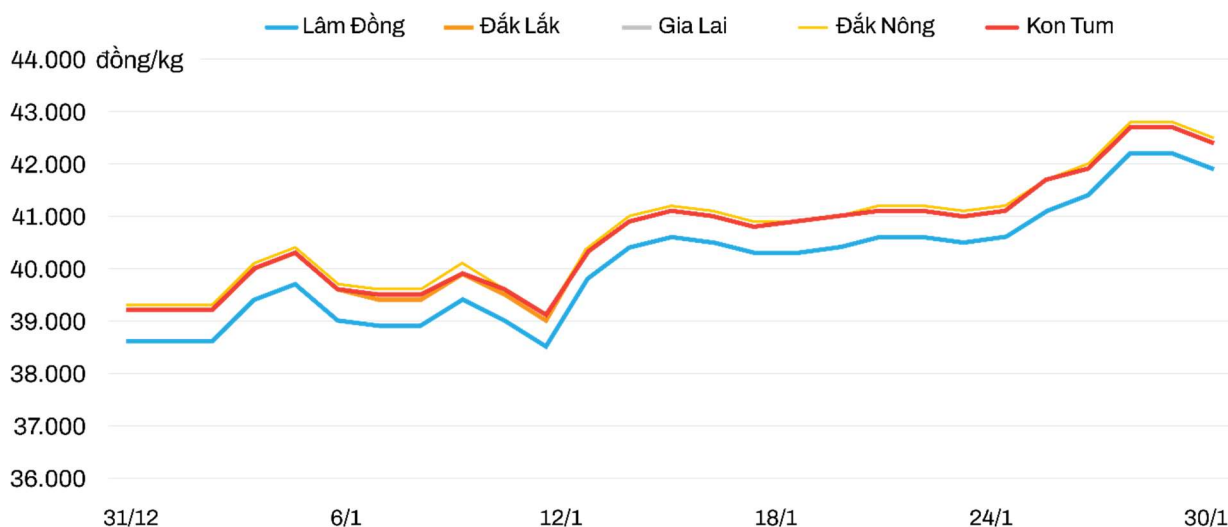


**Biểu đồ 9:** Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 1/2022 (% tính theo lượng) (Nguồn: Tổng Cục Hải quan).

### 3. Diễn biến giá

Trong tháng 1, giá cà phê xuất khẩu tiếp tục giảm tháng thứ ba liên tiếp xuống còn bình quân 2.178 USD/tấn, thấp hơn 2,5% so với tháng trước và tương đương cùng kỳ năm 2022.

Tuy nhiên, tại thị trường trong nước giá cà phê lại ghi nhận sự phục hồi mạnh trở lại, giá cà phê robusta trong nước tăng mạnh theo giá thế giới. Ngày 28/1, giá cà phê robusta tăng từ 3.000 – 3.100 đồng/kg so với ngày 30/12/2022. Tại tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk, giá cà phê robusta cùng tăng 3.100 đồng/kg, lên mức 42.200 – 42.800 đồng/ kg; tại tỉnh Gia Lai và Đắk Nông, giá cà phê robusta cùng tăng 3.000 đồng/kg, lên mức 42.800 đồng/kg.



**Biểu đồ 10:** Diễn biến giá cà phê trong nước tháng 1/2023 (Nguồn: Số liệu tổng hợp).

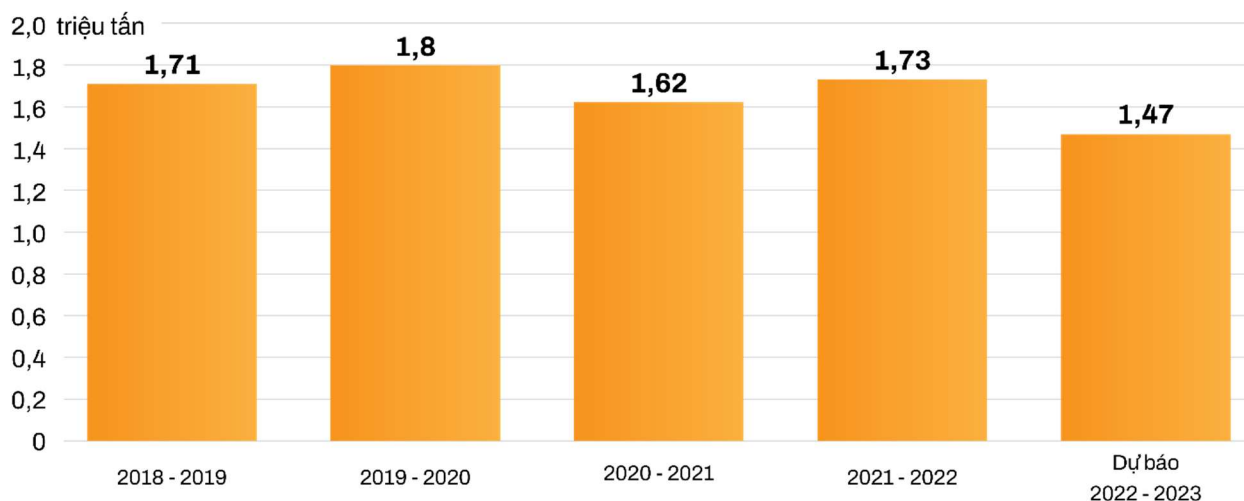
Xu hướng này tiếp tục kéo dài sang đầu tháng 2 khi và chạm ngưỡng cao nhất 4 tháng vào ngày 8/2, với mức giá dao động trong khoảng 43.900 – 44.400 đồng/kg.

### 4. Dự báo

Chúng tôi cho rằng giá cà phê Việt Nam trong quý I sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng phục hồi của thị trường cà phê thế giới. Như đã đề cập ở trên, lượng tiêu thụ cà phê sẽ phục hồi nhẹ ở các thị trường như Mỹ và EU. Bên cạnh đó, nguồn hàng từ Việt Nam hạn chế trong đợt nghỉ lễ Tết vừa qua cũng phần nào tác động lên giá. Tuy nhiên về dài hạn, thị trường vẫn chịu áp lực bởi lạm phát và lãi suất tăng cao, ảnh hưởng đến các nhà buôn và các công ty nhập khẩu cà phê.

Về sản lượng, trước những diễn biến bất lợi của thời tiết như đã phản ánh ở mục “Sản xuất”, chúng tôi cho rằng sản lượng cà phê năm nay sẽ giảm. Đây được xem là yếu tố hỗ trợ giá trong thời gian tới.

Trước đó, VICOFA dự báo sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn như sầu riêng, bơ, hoặc trồng xen canh trong vườn.

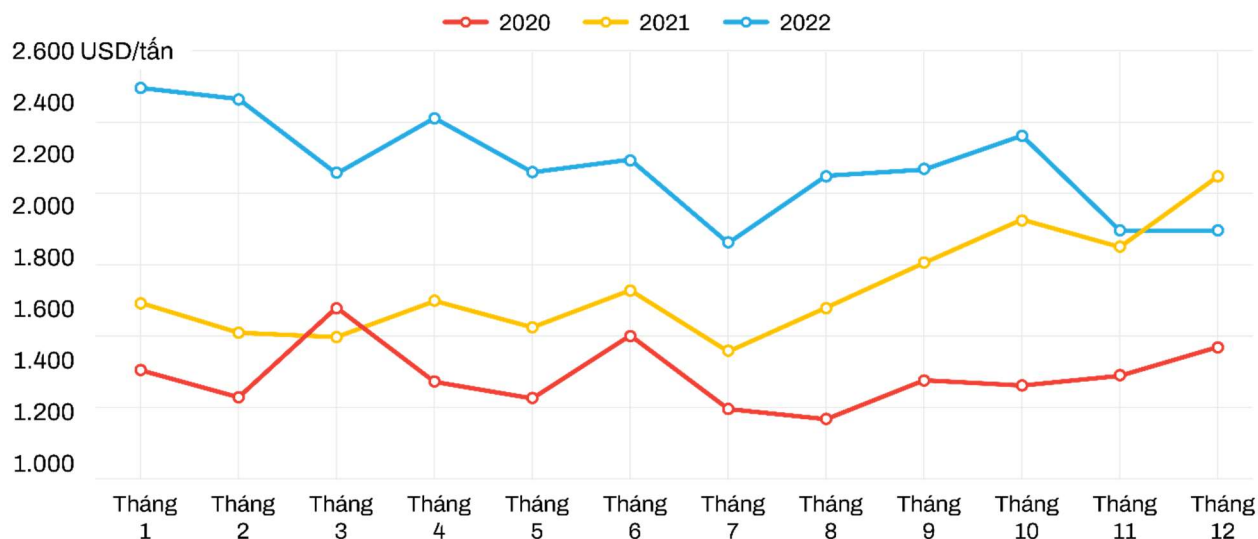


**Biểu đồ 11:** Sản lượng cà phê niên vụ 2018 – 2019 đến 2021 – 2022 và dự báo năm 2022 - 2023 (Nguồn: Số liệu tổng hợp).

## 5. Dung lượng cà phê tại Mỹ và thị phần của Việt Nam

Theo số liệu từ Cục Xuất nhập khẩu, Việt Nam đã xuất khẩu 129.540 tấn cà phê sang thị trường Mỹ đạt trị giá 305,13 triệu USD trong năm 2022, giảm 3,3% về lượng, nhưng tăng 11,6% về trị giá so với năm 2021. Xuất khẩu cà phê sang thị trường Mỹ có dấu hiệu phục hồi trong các tháng cuối năm 2022, đạt mức cao nhất trong năm là 19.760 tấn, trị giá 43,37 triệu USD vào tháng 12/2022.

Năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang Mỹ đạt mức 2.355 USD/tấn, tăng 15,5% so với năm 2021. Trong đó, giá xuất khẩu bình quân cà phê robusta sang Mỹ đạt mức 1.965 USD/ tấn, tăng 13%; cà phê Arabica đạt mức 4.451 USD/tấn, tăng 53,1%.



**Biểu đồ 12:** Diễn biến giá xuất khẩu bình quân cà phê sang thị trường Hoa Kỳ qua các giai đoạn 2020 - 2022 (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Năm 2022, Việt Nam xuất khẩu các chủng loại cà phê robusta, arabica và cà phê chế biến sang thị trường Mỹ.

Trong đó, xuất khẩu cà phê robusta sang Mỹ đạt 109,42 nghìn tấn, trị giá 214,98 triệu USD, giảm 1,2% về lượng, nhưng tăng 11,7% về trị giá so với năm 2021; cà phê arabica đạt 10,1 nghìn tấn, trị giá 44,97 triệu USD, giảm 17% về lượng, nhưng tăng 27,1% về trị giá; cà phê chế biến đạt trên 45 triệu USD, tăng 1%.

| Chủng loại      | Năm 2022       |                     |                          | So với năm 2021 (%) |         |                |
|-----------------|----------------|---------------------|--------------------------|---------------------|---------|----------------|
|                 | Lượng (tấn)    | Trị giá (nghìn USD) | Giá trung bình (USD/tấn) | Lượng               | Trị giá | Giá trung bình |
| <b>Tổng</b>     | <b>129.544</b> | <b>305.133</b>      | <b>2.355</b>             | ▼ 3,3               | ▲ 116   | ▲ 15,5         |
| Robusta         | 109.424        | 214.984             | 1.965                    | ▼ 1,2               | ▲ 11,7  | ▲ 13,0         |
| Cà phê chế biến |                | 45.075              |                          |                     | ▲ 1,0   |                |
| Arabica         | 10.103         | 44.974              | 4.451                    | ▼ 17,0              | ▲ 27,1  | ▲ 53,1         |
| Loại khác       | 10.016         | 100                 | 10                       | ▼ 10,1              | ▼ 89,1  | ▼ 87,8         |

**Bảng 1:** Chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong năm 2022 (Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan).

Năm 2022, Mỹ nhập khẩu cà phê từ hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, Mỹ nhập khẩu cà phê chủ yếu từ các thị trường Brazil, Colombia, Việt Nam, Guatemala, Mexico...

Brazil là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Mỹ trong 11 tháng năm 2022, lượng nhập khẩu đạt trên 428 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 1,85 tỷ USD, tăng 1,1% về lượng và tăng 68,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Thị phần cà phê của Brazil trong tổng lượng nhập khẩu của Mỹ giảm từ 29,12% trong 11 tháng năm 2021 xuống 28,48% trong 11 tháng năm 2022.

Việt Nam là nguồn cung cà phê lớn thứ 3 cho Mỹ trong 11 tháng năm 2022, lượng nhập khẩu đạt xấp xỉ 133.200 tấn, trị giá 310,44 triệu USD, tăng 2,5% về lượng và tăng 29,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Mỹ giảm nhẹ từ 8,95% trong 11 tháng năm 2021 xuống 8,86% trong 11 tháng năm 2022.

Việt Nam hiện vẫn chủ yếu xuất khẩu cà phê robusta sang Mỹ dưới dạng thô, chưa mang lại giá trị cao cho ngành. Trong năm 2023 và những năm tiếp theo, ngành cà phê Việt Nam cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, nâng tầm yêu cầu phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đáp ứng yêu cầu khắt khe từ thị trường Mỹ.

| Thị trường      | 11 tháng năm 2022 |                     |                          | So với cùng kỳ năm 2021 (%) |         |                |
|-----------------|-------------------|---------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|----------------|
|                 | Lượng (tấn)       | Trị giá (nghìn USD) | Giá trung bình (USD/tấn) | Lượng                       | Trị giá | Giá trung bình |
| <b>Tổng</b>     | <b>1.503.002</b>  | <b>8.742.470</b>    | <b>5.817</b>             | ▲ 3,4                       | ▲ 42,9  | ▲ 38,2         |
| Bra-xin         | 428.029           | 1.847.094           | 4.315                    | ▲ 1,1                       | ▲ 68,9  | ▲ 67,0         |
| Cô-lôm-bi-a     | 272.562           | 1.729.530           | 6.345                    | ▲ 0,1                       | ▲ 42,0  | ▲ 41,8         |
| Việt Nam        | 133.195           | 310.439             | 2.331                    | ▲ 2,5                       | ▲ 29,9  | ▲ 26,8         |
| Goa-tê-ma-la    | 86.839            | 528.153             | 6.082                    | ▼ 0,2                       | ▲ 31,3  | ▲ 31,5         |
| Mê-hi-cô        | 79.666            | 442.834             | 5.559                    | ▲ 22,5                      | ▲ 73,8  | ▲ 41,9         |
| Thị trường khác | 502.712           | 3.884.420           | 7.727                    | ▲ 5,7                       | ▲ 33,5  | ▲ 26,3         |

**Bảng 2:** 5 thị trường cung cấp cà phê lớn nhất cho Hoa Kỳ trong 11 tháng năm 2022  
(Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

## PHẦN III:

# HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Mặc dù xuất khẩu cà phê năm 2022 đạt ngưỡng kỷ lục, giá xuất khẩu cũng phục hồi mạnh nhưng kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp lại không như kỳ vọng. Doanh thu thuần quý IV/2022 của một số công ty cà phê đang giao dịch trên sàn chứng khoán giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Cà phê Thăng Lợi là số ít công ty có doanh thu thuần đi lên nhờ sản lượng tăng và giá cả cà phê thị trường xuất khẩu chuyển biến tích cực.

Nhìn chung, giá vốn hàng bán ở mức cao đã thu hẹp lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp cà phê. Cộng thêm yếu tố chi phí lãi vay tăng cao khiến nhiều công ty cà phê báo lỗ và do đó không thể hoàn thành kế hoạch năm.

Ông Đỗ Hà Nam, Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Intimex, doanh nghiệp xuất khẩu cà phê dẫn đầu cả nước, cho biết trong 6 tháng đầu vụ, xuất khẩu liên tục tăng (từ tháng 2) với tổng khối lượng gần 1 triệu tấn, chiếm 55% tổng lượng xuất khẩu của cả vụ.

Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm, lượng xuất khẩu giảm do người dân chỉ bán với mức giá cao. Một số tháng cuối vụ, Việt Nam còn chịu cạnh tranh từ hàng robusta Indonesia được chào bán với mức thấp hơn.



## Vinacafé lỗ 19 tỷ đồng năm 2022

Ông Đặng Hồng Tuấn, Tổng giám đốc Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (Vinacafé) cho biết năm 2022 có nhiều yếu tố bất lợi tác động đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty như kinh tế thế giới bất ổn, có nguy cơ rơi vào tình trạng suy thoái, cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ chưa chấm dứt, xung đột giữa Nga và Ukraine ngày càng căng thẳng làm ảnh hưởng rất nhiều đến thị trường hàng hóa nông sản nói chung, trong đó có mặt hàng cà phê.

Ngoài ra, thời tiết biến đổi khó lường, chi phí vật tư phân bón, xăng dầu tăng cao, đầu tư cho vườn cây có phần hạn chế, do đó có ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây và năng suất cây trồng.



Trong năm 2023, Tổng công ty dự kiến kế hoạch tổng doanh thu đạt 1.960 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 13,5 tỷ đồng, khắc phục kết quả kinh doanh thua lỗ 19 tỷ đồng năm 2022.

Ông Nguyễn Quốc An, Trưởng ban Kinh doanh Xuất nhập khẩu Vinacafe cho biết trong năm 2023, công ty ưu tiên việc “phòng thủ” hơn: “Năm nay chúng tôi không đặt nặng mục tiêu “đua” theo doanh thu bởi hiện tại thị trường có nhiều biến động và nhiều rủi ro liên quan đến lạm phát, suy thoái kinh tế. Thay vào đó, chúng tôi ưu tiên nhiều về quản trị rủi ro, làm sao để an toàn nhất”.



### **Vinacafe Biên Hòa: Doanh thu ngành hàng ngũ cốc và cà phê hoà tan đi xuống**

Một doanh nghiệp lớn khác trong ngành là Vinacafé Biên Hoà (Mã: VCF) cũng ghi nhận kết quả kinh doanh giảm mạnh trong quý IV và cả năm 2022.

Doanh thu của công ty trong quý cuối cùng của năm 2022 giảm 30% xuống 707 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế giảm gần 48% về 107 tỷ đồng do hoạt động kinh doanh ngành hàng ngũ cốc và cà phê hoà tan đi xuống.

Luỹ kế cả năm 2022, doanh thu thuần của công ty đạt 2.207 tỷ đồng, tương đương năm 2021. Do giá vốn và chi phí tài chính năm 2022 đều tăng cao so với năm 2021 nên lợi nhuận sau thuế cả năm của công ty giảm gần 28% còn 319 tỷ đồng.

Với kết quả này, VinaCafé Biên Hòa mới thực hiện được 88% mục tiêu về doanh thu và 64% chỉ tiêu lợi nhuận theo phương án tăng trưởng thấp.

Tính tới ngày 31/12/2022, tổng tài sản của VinaCafé Biên Hòa đạt 2.106 tỷ đồng, tăng 4% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền sụt 80% xuống còn khoảng 217 tỷ đồng.

Các khoản phải thu ngắn hạn tại cuối kỳ tăng 8 lần lên 1.175 tỷ đồng. Lượng hàng tồn của công ty trị giá 379 tỷ đồng, tăng 64% so với đầu năm.

Về cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả của công ty đã giảm 35% về 443 tỷ, chủ yếu nhờ nợ vay ngắn hạn giảm. Trong đó, nợ vay là 251 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2022, vốn chủ sở hữu của VinaCafé Biên Hòa là 1.662 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 1.153 tỷ.



### **Cà Phê Thăng Lợi: Lợi nhuận quý IV cải thiện**

Doanh thu thuần quý IV/2022 của CTCP Cà Phê Thăng Lợi (Mã: CFV) gấp 2,8 lần cùng kỳ, đạt 64 tỷ đồng do doanh số bán hàng tăng, giá cả cà phê thị trường xuất khẩu

chuyển biến tích cực. Nhờ có thêm doanh thu tài chính, trong khi chi phí tài chính đi xuống giúp doanh nghiệp có lãi sau thuế 506 triệu đồng, cải thiện so với mức lỗ 3,5 tỷ cùng kỳ.

Cả năm, doanh thu thuần của CFV đạt 451 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2021. Dù vậy, lãi sau thuế chỉ đạt 1,2 tỷ đồng, giảm 79% do kết quả của ba quý trước không cao.

Với kết quả này, công ty đã vượt 13% kế hoạch doanh thu nhưng mới thực hiện được 30% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

Tổng tài sản của CFV tính tới cuối năm tăng 16% so với đầu năm lên 212 tỷ, nguyên nhân chính do tăng tồn kho lên 63 tỷ đồng. Các chỉ tiêu khác không thay đổi quá nhiều.

Cuối quý IV, công ty vay hơn 47 tỷ đồng, hoàn toàn là ngắn hạn, tăng 81% so với ngày 1/1/2022.

Vốn chủ sở hữu tại cuối kì là 135 tỷ, bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 1,2 tỷ.



### **Cà phê Petec: Lỗ cả năm hơn 2 tỷ đồng**

Doanh thu thuần quý IV/2022 của Cà phê Petec (Mã: PCF) giảm hơn 33% xuống 44 tỷ đồng. Giá vốn tăng cao nên lợi gộp còn 1,9 tỷ. Chi phí tài chính gấp đôi cùng kỳ và các chi phí khác khiến công ty lỗ sau thuế 2,7 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ 522 triệu đồng.

Cả năm, doanh thu thuần của công ty giảm 20% còn 229 tỷ. Công ty từ có lãi 74 triệu đồng năm 2021 sang lỗ sau thuế 2,2 tỷ đồng năm 2022. Như vậy công ty mới thực hiện được 92% kế hoạch doanh thu và không thể hoàn thành mục tiêu có lãi 100 triệu đồng.

Tổng tài sản của Cà phê Petec tăng thêm 4 tỷ so với đầu năm lên gần 60 tỷ đồng. Trong đó hàng tồn kho chiếm khoảng 47%, đạt 27 tỷ đồng.

Tính đến hết năm, nợ phải trả của công ty ở mức 39 tỷ đồng, tập trung vào nợ vay ngắn hạn (22 tỷ đồng). Khoản lỗ lũy kế gần 24 tỷ đồng đã ăn mòn vốn chủ sở hữu còn 21 tỷ.



### **Cà phê Phước An: Lỗ sau thuế gần 8 tỷ năm 2022**

Đối với CTCP Cà phê Phước An (Mã: CPA), doanh thu thuần chỉ còn 2 tỷ, chỉ bằng 1/7 so với cùng kỳ. Việc kinh doanh dưới giá vốn khiến công ty lỗ gộp, trong khi cùng kỳ có lãi gộp 110 triệu đồng. Trừ đi các chi phí, Cà phê Phước An lỗ sau thuế gần 8 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ gần 11 tỷ.

Cả năm, doanh thu thuần của Cà phê Phước An tăng 10% lên 64 tỷ đồng. Dù vậy do giá vốn cao và các chi phí đè nặng nên công ty lỗ sau thuế 14 tỷ đồng, lỗ đậm hơn mức lỗ 12 tỷ cùng kỳ.

Năm 2022, công ty dự kiến đạt 116 tỷ đồng doanh thu và lỗ gần 5 tỷ đồng. Như vậy công ty đều không thể hoàn thành mục tiêu đề ra.

Tổng tài sản của Cà phê Phước An tính đến hết năm là 140 tỷ đồng, tăng nhẹ 2 tỷ so với đầu năm. Trong đó chiếm 22% tài sản là hàng tồn kho (31 tỷ đồng) và đã tăng 33% so với đầu năm.



### **Minh Khang Capital Trading Public: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm 65%**

Doanh thu thuần của CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP) quý IV/2022 giảm 71% so với cùng kỳ về 34 tỷ đồng. Giá vốn ở mức cao nên công ty chỉ có lãi gộp 809 triệu đồng. Kết quả, lãi sau thuế giảm 45% còn 414 triệu đồng.

Cả năm 2022, doanh thu thuần của CTP đạt 34 tỷ đồng, lãi sau thuế 415 triệu đồng, lần lượt giảm 82% và giảm 65% so với năm 2021.

Với kết quả này, công ty còn cách xa kế hoạch 374 tỷ đồng doanh thu và 5,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

Tổng tài sản tại cuối quý IV/2022 của CTP là 175 tỷ đồng, tăng 11 tỷ so với đầu năm, tập trung chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn (104 tỷ đồng). Hàng tồn kho ở mức 34 tỷ, tăng 3 tỷ so với đầu năm.

Nợ phải trả tại cuối năm là 27 tỷ, hầu hết là nợ phải trả người bán ngắn hạn. Công ty không sử dụng đòn bẩy tài chính. Vốn chủ sở hữu đến hết năm là 148 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hơn 22 tỷ.

## PHẦN IV: SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

### **Fed tăng lãi suất và tác động đến thị trường cà phê**

Đầu tháng 2, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm, lên biên độ 4,5% - 4,75%, mức cao nhất kể từ tháng 10/2007. Mặc dù vậy, chúng ta có thể thấy tốc độ tăng lãi suất của Fed cũng đã giảm dần và được được dự báo từ trước.

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cho rằng vẫn chưa có dấu hiệu rõ ràng cho thấy Fed sẽ giảm lãi suất để phục hồi nền kinh tế trong năm nay.

Do đó, việc lãi suất tăng cao sẽ tiếp tục gây áp lực cho các nhà buôn và các công ty nhập khẩu cà phê trong thời gian tới.

Trước đó, trong quý IV/2022, giá cà phê cũng đi xuống do lãi suất tăng cao. Tính đến tháng 12/2022, chỉ số giá cà phê khoảng 157 US Cent/pound, giảm 21% so với mức đỉnh thiết lập hồi tháng 8.

## NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)  
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)  
Barchart  
Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia (NCIF)  
TTXVN

Báo Đắk Lắk  
Báo Dân tộc và Miền núi  
Tổng Cục Hải quan  
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)  
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 1/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 10/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 11/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
năm 2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”  
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

**Trịnh Huyền Trang**

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn





**Địa chỉ:** Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Hotline:** 093 818 9222

**Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP